

*Bản án số: 01/2024/LĐ-PT*

*Ngày 29/3/2024.*

*V/v: Tranh chấp hợp đồng lao động*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kế Nghiệp,**

**Các Thẩm phán:**

**Ông: Võ Minh Triều,**

**Bà: Trần Thị Trâm Anh.**

**- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Thắng** - Kiểm sát viên;

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án lao động thụ lý số: 05/2023/TLPT-LĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về Tranh chấp hợp đồng lao động.

Do bản án lao động sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXX-PT ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự;

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1962.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thúy L, sinh năm 1969.

Cùng cư trú tại địa chỉ: Số 1328/22, NTT, thành phố R, tỉnh K.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Phạm Quang T - Công ty luật TNHH KT thuộc Đoàn luật sư Thành phố H.

**Bị đơn:** Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K.

Địa chỉ: Số 94 đường 3/2, phường VL, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Minh Đ, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Thành Đ, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.  
Địa chỉ: Số 94 đường 3/2, phường VL, Tp. R, tỉnh K.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Luật sư Nguyễn Trần Thụy Q  
- Văn phòng luật sư TQ thuộc Đoàn luật sư tỉnh K.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bảo hiểm xã hội tỉnh K.

Địa chỉ: Số 854 đường 3/2, phường AH, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Công C - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Minh T, chức vụ: Phó Giám đốc.

**Người kháng cáo:** Bà Bùi Thúy L - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân L.

Tham dự phiên tòa có mặt các đương sự: Ông Nguyễn Xuân L, bà Bùi Thúy L, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Quang T. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lâm Thành Đ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Trần Thụy Q. Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Hà Minh T.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***1. Nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn và ý kiến của bà Bùi Thúy L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Trước đây ông Nguyễn Xuân L là sĩ quan quân đội thuộc đội vệ binh trường 600 - Cục nghiên cứu của Bộ Tổng Tham Mưu, Bộ Quốc Phòng. Đến ngày 02/04/1987 ông L có quyết định chuyển ngành về nhà in CT tỉnh K (Nay là xí nghiệp in Hồ Văn T) theo quyết định số 035/XTA ngày 02/04/1987 do Trung tướng DT - Phó Tổng Tham mưu trưởng ký tên và đóng dấu.

Năm 1987, ông Huỳnh Văn N là phó giám đốc nhà in CT tỉnh K ký quyết định số 02/QĐTN/CT ngày 27/05/1987 tiếp nhận lao động và phân công ông L nhận nhiệm vụ chạy máy (ngành máy PXI) kể từ ngày 27/05/1987 và ông L làm ở đây được một tháng thì chuyển ông L qua làm ở phòng phim và công việc ông L trực tiếp làm là chụp ảnh, truyền phim sang bản kẽm, chế bản và mài bản kẽm.

Ngày 20/03/2005, phòng phim đổi tên thành phòng vi tính chế bản nhưng công việc không thay đổi, ông L làm việc này thuộc danh mục ngành nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm từ năm 1987 cho đến khi có quyết định nghỉ hưu chính thức vào ngày 01/06/2020.

Khi ông L đề nghị xin nghỉ hưu ở tuổi 55 thì xí nghiệp không cho nghỉ hưu, ông L liên hệ với BHXH tỉnh K để được hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định thì phát hiện trong sổ bảo hiểm xã hội của ông L ghi hai chữ “Công nhân” mà không có ghi tên

nghe, trong khi đó thực tế ông L chụp ảnh, truyền phim sang bản kẽm, chế bản và mài bản kẽm là ngành nghề đặc biệt độc hại và ông L làm việc này liên tục 32 năm nhưng ông L không được Bảo hiểm xã hội tỉnh Kiên Giang chi trả tiền độc hại, từ đó dẫn đến thiệt hại đến quyền lợi của ông L.

Ông L đã liên hệ với nhà in Hồ Văn T để yêu cầu Chi nhánh xí nghiệp in Hồ Văn T điều chỉnh chức danh nghề từ Công nhân - bộ phận vi tính - chế bản Xí nghiệp in Hồ Văn T - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K thành Công nhân chụp phim, mài bản, chế bản thuộc bộ phận vi tính - chế bản Xí nghiệp in thì được Xí nghiệp trả lời bằng công văn số 05/CV-XNI ngày 10-06-2020 như sau: Từ trước đến nay xí nghiệp áp dụng hình thức trả lương cho người lao động trực tiếp sản xuất bằng lương sản phẩm đã có tính đến yếu tố tay nghề, bậc thợ qua đào tạo và nặng nhọc độc hại,... đảm bảo không thấp hơn lương tối thiểu do nhà nước quy định theo từng thời điểm. Đồng thời đã trả đầy đủ chế độ bồi dưỡng độc hại cho người lao động.

Nhận thấy rằng Xí nghiệp in Hồ Văn T - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K đã cố tình không ghi tên nghề đầy đủ mà ông L trực tiếp làm vào trong sổ bảo hiểm xã hội gây thiệt hại đến quyền lợi của ông L khi nghỉ hưu. Đồng thời không tính tiền độc hại cho ông L là gây thiệt hại đến quyền lợi chính đáng của ông L vì tại xí nghiệp in Hồ Văn T ông L tiếp xúc gần 20 loại hóa chất nhưng lại không cho ông L hưởng tiền độc hại. Do đó ông L tạm tính lương bình quân 6 tháng liền kề (do bên Bảo hiểm xã hội tính) của ông L là 6.648.288 đồng/tháng nên tiền độc hại 1 tháng của ông L là  $6.648.288đ \times 15\% = 997.243$  đồng. Thời gian ông L làm việc tại xí nghiệp in Hồ Văn T vào ngày 27/05/1987 đến ngày cho nghỉ hưu (01/06/2020) là 32 năm 02 tháng. Do đó tiền độc hại của ông L là  $386$  tháng  $\times 997.243đ = 384.935.789đ$  (Ba trăm tám mươi bốn triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng).

Bên cạnh đó, theo quy định của pháp luật thì ông L được về hưu ở tuổi 55 và đã đóng bảo hiểm xã hội trên 20 năm và làm việc nơi độc hại trên 15 năm và tỷ lệ phần trăm nghỉ hưu được hưởng là 75%. Nhưng khi đó ông L xin nghỉ hưu thì xí nghiệp không cho nghỉ hưu. Vào thời điểm ông L nghỉ hưu là 55 tuổi đúng theo quy định pháp luật thì chỉ cần 30 năm là đủ tỷ lệ 75%, nay ông L phải mất thêm 3 năm (tức là 33 năm) để đủ tỷ lệ 75% và ông L phải đóng BHXH thêm 3 năm 2 tháng. Nếu năm ông L đủ 55 tuổi nghỉ hưu thì đã được hưởng lương hưu. Như vậy ông L mất thêm 3 năm 2 tháng trợ cấp 1 lần, còn bị buộc đóng thêm 3 năm 2 tháng BHXH và mất thêm 3 năm 2 tháng lương hưu. Theo BHXH tính lương hưu của ông L là 5.000.000đ/tháng, do đó được tính như sau:  $38$  tháng  $\times 5.000.000đ = 190.000.000đ$  và tiền đóng BHXH bình quân là  $700.000$ /tháng  $\times 38$  tháng  $= 26.600.000đ$ .

Cộng hai khoản là 216.600.000đ (Hai trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, xí nghiệp in Hồ Văn T - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K đã tính số ngày nghỉ phép năm của ông L chưa phù hợp và chưa đúng vì theo quy định số ngày nghỉ phép năm đối với công việc nặng nhọc độc hại là 16 ngày phép nhưng từ khi ông L làm việc tại đây cho đến khi nghỉ hưu thì xí nghiệp chỉ tính cho ông L có 12 ngày phép (tức là mỗi năm ông L bị mất 4 ngày phép). Do đó, yêu cầu được tính đủ ngày phép của ông L cụ thể như sau:

Cứ mỗi 01 năm mất 4 ngày phép thì 32 năm sẽ mất 128 ngày phép.

Tiền lương 01 ngày được tính là  $6.648.288đ : 24 \text{ ngày} = 277.000đ/\text{ngày}$

Tổng cộng 128 ngày x 277.000đ = 35.456.000đ (Ba mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

Do đó, yêu cầu Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K (Đơn vị chủ quản của nhà In Hồ Văn T) thanh toán các khoản tiền cho ông L với tổng số tiền là 636.991.789đ (Sáu trăm ba mươi sáu triệu chín trăm chín mươi một nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng), cụ thể các yêu cầu như sau:

1. Phải có trách nhiệm bổ sung ngành nghề thực tế của ông L đã làm vào sổ bảo hiểm xã hội để Bảo hiểm xã hội tỉnh K chi trả tiền hưu và tiền độc hại cho ông L mà ông L đã đóng bảo hiểm xã hội 39 năm 02 tháng trong đó có 32 năm 02 tháng làm nghề có yếu tố độc hại tại Xí nghiệp in CT (nay là Xí nghiệp in Hồ Văn T) - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K và thanh toán cho ông L số tiền độc hại là 384.935.789đ (Ba trăm tám mươi bốn triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi chín đồng);

2. Yêu cầu thanh toán tiền lương hưu và tiền đóng BHXH thêm 03 năm 02 tháng là 216.600.000đ (hai trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng);

3. Yêu cầu thanh toán tiền nghỉ phép 128 ngày với số tiền là 35.456.000đ (ba mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

\* Đến ngày 30/5/2022, ông Nguyễn Xuân L có đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu cụ thể gồm:

1. Hủy bỏ hợp đồng lao động ngày 27/5/1987;

2. Hủy bỏ hợp đồng lao động số 01/05/1987/HĐLĐ-XN ngày 10/4/2007;

3. Công nhận ông L là cán bộ, công chức trực thuộc Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K;

4. Áp dụng cách tính chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ công chức Nhà nước khi nghỉ hưu đối với trường hợp của ông L.

**2. Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của bị đơn – ông Lâm Thành Đ trình bày:** Xác định việc điều chỉnh ngành nghề và thời gian để

được hưởng chế độ khi về hưu trước tuổi không thuộc thẩm quyền của Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K (sau đây viết tắt là Công ty). Đối với khoản tiền phụ cấp công việc độc hại của ông L đã được Công ty chi trả đầy đủ theo quy định, thông qua các bảng kê chi lương đã cung cấp cho Tòa án nên Công ty không đồng ý chi trả tiền phụ cấp độc hại theo yêu cầu của ông L. Xác định việc giải quyết cho ông L nghỉ hưu là đúng theo quy định của pháp luật nên không đồng ý chi trả cho ông L số tiền 216.600.000đ (Hai trăm mười sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng). Đối với yêu cầu thanh toán số tiền nghỉ phép còn thiếu, Công ty đồng ý chi trả thêm cho ông L số tiền là 17.728.000đ (Mười bảy triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Xác nhận Công ty không đồng ý tất cả các yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn vì:

+ Về việc ký lại các Hợp đồng lao động ngày 27 tháng 5 năm 1987 và Hợp đồng lao động số 01/05/1987/HĐLD-XN ngày 10/4/2007 là Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật chứ không phải là hành vi tự ý ký khống hợp đồng lao động như cách hiểu của nguyên đơn. Các văn bản pháp luật được căn cứ để thực hiện gồm: Quyết định số 207 ngày 02/4/1993 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; mẫu số 01 của Thông tư số 21 ngày 22/9/2003 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Nghị quyết số 44 ngày 09/5/2003 của Chính phủ.

+ Về yêu cầu Công nhận ông Nguyễn Xuân L là cán bộ, công chức trực thuộc Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K và Áp dụng cách tính chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ công chức Nhà nước khi nghỉ hưu đối với trường hợp của ông Nguyễn Xuân L thì Công ty không có thẩm quyền thực hiện, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bởi vì người lao động làm việc trong các công ty, xí nghiệp thì không được xem là cán bộ công chức nên không thể áp dụng cách tính chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ công chức đối với ông Nguyễn Xuân L.

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trong quá trình giải quyết vụ án, ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bảo hiểm xã hội tỉnh K trình bày:***

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, Bảo hiểm xã hội tỉnh K (sau đây viết tắt là BHXH) tiếp nhận hồ sơ số 11563/2020/091 của Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K về việc điều chỉnh chức danh nghề, công việc nặng nhọc, độc hại của ông Nguyễn Xuân L. Căn cứ vào hồ sơ mà đơn vị cung cấp và đối chiếu với quy định, chức danh “Tráng mạ phơi và sửa bản kẽm” là chức danh nặng nhọc, độc hại, thuộc điều kiện lao động loại IV, ngành Văn hóa - Thông tin theo Quyết định số 1629/LĐTBXH-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 1996 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đơn vị cung cấp hồ sơ có liên quan từ tháng 01 năm 1999 đến tháng 5 năm 2020).

Theo khoản 2 Điều 187 Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012 quy định tuổi nghỉ hưu “Người lao động bị suy giảm khả năng lao động; làm công việc đặc biệt nặng

nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; làm việc ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo thuộc danh mục do Chính phủ quy định có thể nghỉ hưu ở tuổi thấp hơn so với quy định tại khoản 1 Điều này”

Khoản 1 Điều 187 quy định “người lao động đảm bảo điều kiện về thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội được hưởng lương hưu khi nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi”;

Theo điểm b khoản 1 Điều 54 Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014 quy định điều kiện hưởng lương hưu “Nam từ đủ 55 tuổi đến dưới 60 tuổi, nữ từ đủ 50 tuổi đến dưới 55 tuổi và có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế ban hành hoặc có đủ 15 năm làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên”;

Tại khoản 1 Điều 108 Luật Bảo hiểm xã hội quy định hồ sơ hưởng lương hưu đối với người lao động đang tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc gồm: Sổ Bảo hiểm xã hội; Quyết định nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí hoặc văn bản chấm dứt hợp đồng lao động hưởng lương hưu.

Trường hợp của ông L, căn cứ vào hồ sơ đề nghị hưởng chế độ hưu trí, sổ Bảo hiểm xã hội thể hiện chức danh “Tráng mạ phơi và sửa bản kẽm” từ tháng 01 năm 1999 đến tháng 5 năm 2020 với tổng thời gian làm nghề hoặc công việc nặng nhọc độc hại nguy hiểm là 21 năm 5 tháng; Quyết định số 12/QĐ-XNI ngày 06 tháng 05 năm 2020 của Công ty TNHH MTV Xô Số Kiến Thiết K về việc nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí đối với ông Nguyễn Xuân L được nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 6 năm 2020, Bảo hiểm xã hội tỉnh tiếp nhận hồ sơ và giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội theo quy định.

Theo hồ sơ hưu của ông L, Ông vừa có thời gian đóng Bảo hiểm xã hội thuộc đối tượng thực hiện theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định, vừa có thời gian đóng Bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định nên Ông thuộc đối tượng áp dụng tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP, trong đó thời gian tham gia đóng Bảo hiểm xã hội thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định bắt đầu tham gia đóng Bảo hiểm xã hội trước năm 1995 thì tính bình quân tiền lương 05 năm cuối theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định và tổng thời gian tham gia đóng Bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định và cơ quan Bảo hiểm xã hội đã thực hiện cách tính mức lương bình quân cho ông Nguyễn Xuân L theo đúng quy định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, Bảo hiểm xã hội tỉnh K yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và không có ý kiến gì thêm.

***Bản án lao động sơ thẩm số: 02/2023/LĐ-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh K đã tuyên xử:***

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân L đối với bị đơn Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K Giang về việc “Tranh chấp hợp đồng lao động”.

- Buộc Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K phải chi trả cho ông Nguyễn Xuân L số tiền phụ cấp độc hại từ tháng 6/1987 đến tháng 12/1998 là 11 năm 07 tháng tương đương số tiền là 46.205.601đ (bốn mươi sáu triệu hai trăm lẻ năm nghìn sáu trăm lẻ một đồng). Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân L về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K thanh toán tiền phụ cấp độc hại, từ tháng 01/1999 đến tháng 02/2020.

- Buộc Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K Giang phải chi trả thêm cho ông Nguyễn Xuân L 02 ngày nghỉ phép hàng năm trong 32 năm tương đương số tiền là 19.667.852đ (mười chín triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi hai đồng). Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân L về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K thanh toán tiền nghỉ phép 128 ngày là 35.456.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân L về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Kiên Giang thanh toán tiền lương hưu và tiền đóng bảo hiểm xã hội thêm 03 năm 02 tháng.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân L về việc yêu cầu hủy bỏ hợp đồng lao động ngày 27/5/1987 và yêu cầu hủy bỏ hợp đồng lao động số 01/05/1987/HĐLĐ-XN ngày 10/4/2007.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân L về việc yêu cầu công nhận ông Nguyễn Xuân L là cán bộ, công chức trực thuộc Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Kiên Giang.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân L về việc yêu cầu áp dụng cách tính chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ công chức nhà nước khi nghỉ hưu đối với trường hợp của Ông.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân L về việc yêu cầu bổ sung ngành nghề thực tế ông L đã làm vào sổ bảo hiểm xã hội từ năm 1987 đến năm 1998.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và báo quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 bà Bùi Thúy L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân L.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K phát biểu quan điểm:* Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi tuyên án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Kiên Giang; người đại diện ủy quyền, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn, người liên quan; Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Về thẩm quyền theo vụ việc, theo cấp và theo lãnh thổ, Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 32; điểm c, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quyền kháng cáo, đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo, nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét kháng cáo của nguyên đơn theo quy định tại Điều 293, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

##### **[2.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:**

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân L đối với bị đơn Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K (đơn vị chủ quản của Xí nghiệp in Hồ Văn T) là tranh chấp giữa người lao động và đơn vị sử dụng lao động về việc đảm bảo các chế độ, chính sách trong quá trình thực hiện công việc theo hợp đồng lao động. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: “Tranh chấp hợp đồng lao động” là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 200, Điều 201 Bộ luật lao động 2012.

##### **[2.2]. Về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:**

*[2.2.1]. Đối với yêu cầu Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết K phải có trách nhiệm làm thủ tục bổ sung ngành nghề thực tế ông L đã làm vào sổ Bảo hiểm xã hội.*

Theo yêu cầu của nguyên đơn, đại diện ủy quyền của nguyên đơn, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp chứng cứ hồ sơ vụ kiện thể hiện ông Nguyễn Xuân L chuyển về làm việc tại xí nghiệp in CT, nay là xí nghiệp in Hồ Văn T trực thuộc Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết K từ ngày 27/05/1987 cho đến ngày nghỉ hưu 01/06/2020. Trong thời gian 32 năm 02 tháng làm việc tại xí nghiệp in, ông trực tiếp làm công việc nặng nhọc, độc hại nhưng sổ bảo hiểm xã hội của ông chưa cập nhật đủ công việc nặng nhọc, độc hại ông đã làm, ông đề nghị Công ty có trách



nhiệm làm thủ tục bổ sung ngành nghề nặng nhọc, độc hại ông đã làm là 32 năm 02 tháng.

Xét yêu cầu này của ông Nguyễn Xuân L, Hội đồng xét xử thấy rằng về phía Công ty sau khi phát hiện chức danh nghề của ông L ghi trên Sổ bảo hiểm không đúng với thực tế với công việc ông đã làm nên đã lập hồ sơ đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện việc điều chỉnh chức danh nghề nặng nhọc, độc hại cho ông kể từ tháng 5/1987 và cơ quan Bảo hiểm xã hội đã điều chỉnh chức danh nghề cho ông L từ tháng 01/1999 đến thời điểm tháng 04/2020 là tráng mạ phoi và sửa bản kẽm. Đối với khoảng thời gian từ tháng tháng 5/1987 đến tháng 12/1998 không thể điều chỉnh được chức danh nghề cho L ông vì Công ty không cung cấp được hồ sơ chứng minh bồi dưỡng, phụ cấp độc hại cho ông L nên Bảo hiểm xã hội không có căn cứ để điều chỉnh. Công ty cho rằng thời gian đã lâu, nhiều lần di dời trụ sở nên tài liệu, chứng từ liên quan đã bị thất lạc nên không thể cung cấp cho Bảo hiểm xã hội để điều chỉnh chức danh nghề cho ông L được. Hội đồng xét xử thấy rằng với yêu cầu này của ông L, phía Công ty đã thực hiện nhưng việc không điều chỉnh được trong khoảng thời gian từ tháng tháng 5/1987 đến tháng 12/1998 phía Công ty cũng có lỗi nhưng có yếu tố khách quan, về phía ông L cũng có lỗi là không yêu cầu ngay từ đầu và đồng ý với chức danh nghề, công việc là công nhân xí nghiệp in thể hiện ở tờ khai cấp sổ bảo hiểm xã hội ông kê khai ngày 05/10/1996 ông vẫn ghi chức danh nghề, công việc là công nhân xí nghiệp in (BL 100), phù hợp với chức danh nghề, công việc được ghi nhận trong sổ Bảo hiểm xã hội của ông L.

Theo trình bày của đại diện cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh K phù hợp chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện quá trình đóng bảo hiểm xã hội trong sổ bảo hiểm xã hội của ông Nguyễn Xuân L (BL 479 đến 494) không ghi nhận phụ cấp độc hại được tính để đóng bảo hiểm xã hội và phụ cấp độc hại do cơ quan sử dụng lao động chi trả. Mặt khác việc điều chỉnh chức danh nghề từ tháng 5/1987 đến tháng 12/1998 theo yêu cầu của ông Nguyễn Xuân L chỉ có ý nghĩa trong việc quản lý hồ sơ của cơ quan Bảo hiểm xã hội, không thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Xuân L khi hưởng lương hưu.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của ông Nguyễn Xuân L không có cơ sở để chấp nhận.

*[2.2.2]. Đối với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn - ông Nguyễn Xuân L về việc buộc Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết K thanh toán cho ông số tiền phụ cấp độc hại là 384.935.789 đồng (ba trăm tám mươi bốn triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm tám mươi chín đồng).*

Theo đơn khởi kiện và ý kiến của các đương sự phía nguyên đơn đều thống nhất xác định ông Nguyễn Xuân L có thời gian làm công việc nặng nhọc, độc hại là 32 năm

02 tháng nhưng chưa được cơ quan sử dụng lao động chi trả phụ cấp độc hại, do đó yêu cầu Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết K chi trả mức phụ cấp 15%/tháng tính trên bình quân lương 06 tháng liền kề (6.648.288 đồng) do Bảo hiểm xã hội tỉnh K tính ở thời điểm cho ông hưởng lương hưu, mức bồi dưỡng là 997.243 đồng/tháng tương ứng với 32 năm 02 tháng là 368 tháng, với số tiền ông yêu cầu là 384.935.789 đồng.

Theo trình bày của người đại diện phía bị đơn cho rằng ông Nguyễn Xuân L đã được Xí nghiệp giải quyết đầy đủ chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp khác theo đúng quy định pháp luật, tiền lương hàng tháng của ông L đã được xí nghiệp chi trả bao gồm cả phụ cấp tiền độc hại theo quy định (trong đó 5% lương của công việc có yếu tố điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại nguy hiểm và 7% lương của công việc đã qua đào tạo nghề), ông L được chi trả đầy đủ hàng tháng. Tuy nhiên chứng cứ trong hồ sơ thể hiện ông Nguyễn Xuân L được điều chỉnh chức danh nghề nặng nhọc, độc hại từ tháng 01/1999 đến thời điểm tháng 04/2020 và các bảng chi lương, bồi dưỡng độc hại từ năm 1999 đến năm 2020 có thể hiện việc Công ty đã chi trả bồi dưỡng, phụ cấp nặng nhọc, độc hại cho ông L.

Đối với chi phụ cấp độc hại từ tháng 5/1987 đến tháng 12/1998 là 11 năm 07 tháng, phía Công ty không cung cấp được hồ sơ và cho rằng quá trình lưu trữ hồ sơ Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K đã làm thất lạc và hư hỏng danh sách nên đồng ý chi trả phụ cấp độc hại trong thời gian này tính theo mức lương bình quân 6.648.288 đồng/tháng do Bảo hiểm xã hội tỉnh K tính ở thời điểm cho ông L hưởng lương hưu mà ông L yêu cầu nhưng với mức phụ cấp 5%, như vậy Công ty tự nguyện chi trả cho ông L là 46.205.601 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy Xí nghiệp in Hồ Văn T trực thuộc Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K thuộc loại hình doanh nghiệp nhà nước (BL 711), mức lương và phụ cấp của công ty phải được chủ sở hữu đồng ý theo quy định pháp luật, hồ sơ vụ án thể hiện Công ty đã có đăng ký thang, bảng lương, phụ cấp và được Phòng Lao động, thương binh và xã hội Tp. R, sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh K đồng ý (BL 309 đến 312), sau khi được chủ sở hữu đồng ý, Công ty có tổ chức cuộc họp mở rộng gồm đại diện các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, đại diện các phòng, ban, bộ phận để thông qua hệ thống thang, bảng lương (BL316) và thực hiện việc chi trả lương, phụ cấp trong đó có phụ cấp độc hại 5% trong thời gian dài nhưng người lao động trong Công ty không ai có ý kiến phản đối kể cả ông Nguyễn Xuân L, do đó mức đề nghị chi trả phụ cấp độc hại 15% theo yêu cầu của ông Nguyễn Xuân L là không có cơ sở để chấp nhận. Về thời gian chi trả phụ cấp độc hại của ông Nguyễn Xuân L từ tháng 5/1987 đến tháng 12/1998 Công ty không có chứng cứ chứng minh nên Công ty phải có trách nhiệm chi trả là phù hợp, với mức phụ cấp 5% trên mức lương 6.648.288 đồng/tháng tương ứng với thời gian 139 tháng, tính thành tiền là 46.205.601 đồng, Công ty tự nguyện chi trả cho ông

Nguyễn Xuân L số tiền 46.205.601 đồng là phù hợp chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên HĐXX thống nhất ghi nhận.

*[2.2.3]. Đối với yêu cầu thanh toán tiền lương hưu và tiền đóng bảo hiểm xã hội thêm 03 năm 02 tháng là 216.600.000đ (hai trăm mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).*

Ông L cho rằng năm 2017 ông L đủ điều kiện nghỉ hưu nhưng xí nghiệp không giải quyết cho ông nghỉ hưu cho nên ông phải tiếp tục làm việc, từ đó ông phải đóng bảo hiểm xã hội và mất tiền lương hưu trong 03 năm 02 tháng nên ông yêu cầu Công ty phải chi trả cho ông số tiền 216.600.000 đồng.

Xét yêu cầu này của ông L Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện ở thời điểm này ông L chưa được điều chỉnh ngày và năm sinh nên trong hồ sơ còn ghi nhận ông sinh ngày 13/10/1963, như vậy ông L chỉ mới 54 tuổi, chưa đủ điều kiện nghỉ hưu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 59 Luật Bảo hiểm xã hội 2014.

Cũng theo chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 30/5/2019 ông L thực hiện việc điều chỉnh ngày và năm sinh từ 13/10/1963 thành 01/10/1962 (BL 80,81) và có yêu cầu nghỉ hưu nên xí nghiệp đã liên hệ Cơ quan Bảo hiểm xã hội làm thủ tục mới phát hiện chức danh nghề ghi trên sổ Bảo hiểm xã hội của ông L chưa đúng với chức danh nghề, công việc ông L đang thực hiện, Công ty đã thực hiện hồ sơ, thủ tục đề nghị điều chỉnh chức danh nghề cho ông L, tuy nhiên việc đề nghị điều chỉnh trong thời gian dài (trên 30 năm) nên thủ tục có nhiều vướng mắc, phải trao đổi nhiều sở, ngành có liên quan, xin ý kiến Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Lao động, thương binh, xã hội nên kéo dài thời gian. Xét thấy việc ghi nhận chức danh nghề ghi trên sổ Bảo hiểm xã hội của ông L chưa đúng với chức danh nghề, công việc ông L đang thực hiện cả Công ty và ông L cùng có lỗi, lỗi của Công ty là không kiểm soát, cập nhật đúng chức danh công việc của người lao động, lỗi của ông L là vẫn thừa nhận chức danh nghề là công nhân xí nghiệp in thể hiện ở tờ khai cấp sổ bảo hiểm xã hội ông kê khai ngày 05/10/1996 ghi chức danh nghề, công việc là công nhân xí nghiệp in (BL 100), mặt khác thời điểm này ông L vẫn đang đề nghị điều chỉnh ngày, năm sinh nên việc Công ty chưa thể giải quyết được thủ tục nghỉ hưu cho ông L là có lý do khách quan.

Sau khi hoàn tất hồ sơ, đến ngày 06/5/2020, giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K đã quyết định về việc nghỉ hưởng chế độ hưu trí cho ông Nguyễn Xuân L.

Theo điểm b khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 59 Luật Bảo hiểm xã hội quy định: Người lao động khi nghỉ việc có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên, nam từ đủ 55 tuổi đến đủ 60 tuổi, nữ từ đủ 50 tuổi đến đủ 55 tuổi và có đủ 15 năm làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế ban hành. Đối chiếu trường hợp của ông L đã đóng bảo hiểm xã hội trên 20 năm và làm công việc độc hại, nguy hiểm thì khi ông L từ đủ 55 tuổi đến đủ 60 tuổi sẽ đủ điều kiện hưởng lương hưu. Thời điểm 2017 tính theo năm sinh chưa điều chỉnh thì ông L chưa đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định, thời điểm 2018, 2019 phải điều chỉnh chức danh nghề và ông L đang thực hiện việc điều chỉnh ngày, năm sinh, cho nên khi hoàn tất hồ sơ, thủ tục nghỉ việc thì Công ty quyết định cho ông L nghỉ việc ngày 06/5/2020 là phù hợp theo trình tự thời gian. Mặt khác, thời điểm ông L nghỉ việc, ông chỉ 58 tuổi, chưa quá tuổi nghỉ hưu theo luật Bảo hiểm xã hội quy định. Quá trình chờ hoàn tất thủ tục nghỉ hưu, ông L vẫn đi làm bình thường, vẫn được Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K chi trả lương, phụ cấp, phúc lợi, khen thưởng và đóng bảo hiểm xã hội cho ông; do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Xuân L về việc đề nghị Công ty phải chi trả cho ông số tiền 216.600.000 đồng là không có cơ sở xem xét.

*[2.2.4]. Đối với yêu cầu thanh toán tiền nghỉ phép 128 ngày là 35.456.000đ (ba mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng).*

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, ông L cho rằng trường hợp của ông phải được nghỉ phép 16 ngày/năm nhưng Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K chỉ mới chi trả 12 ngày phép mỗi năm cho nên ông yêu cầu Công ty chi trả thêm tiền nghỉ phép trong 32 năm làm việc với 04 ngày phép/năm tương ứng với 128 ngày bằng số tiền là 35.456.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 1, Điều 111 Bộ luật lao động 2012, người làm công việc nặng nhọc, độc hại mỗi năm được nghỉ 14 ngày phép (điểm a, khoản 1, Điều 111), người làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại mỗi năm được nghỉ 16 ngày phép (điểm b, khoản 1, Điều 111). Mặt khác Điều 112 Bộ luật lao động 2012 quy định cứ 05 năm làm việc được tăng thêm 01 ngày phép. Đối chiếu trường hợp của ông L, ông làm công việc nặng nhọc, độc hại nên mỗi năm ông được nghỉ 14 ngày phép và thời gian ông làm việc tại Công ty là 32 năm 02 tháng tương ứng với 6,4 ngày phép (làm tròn là 07 ngày). Tổng cộng 71 ngày.

Theo chứng cứ trong hồ sơ và trình bày của người đại diện Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K, quá trình ông L làm việc tại Công ty, Công ty chỉ chi trả 12 ngày phép/năm, như vậy Công ty phải có trách nhiệm chi trả thêm cho ông L mỗi năm làm việc 02 ngày phép và ngày nghỉ phép tăng thêm trong mỗi giai đoạn 05 năm làm việc, tổng cộng 71 ngày phép. Theo mức lương bình quân 6.648.288 đồng/tháng do Bảo hiểm xã hội tính K tính ở thời điểm ông L nghỉ việc thì 01 ngày lương của ông L là 221.609,600 đồng, tương ứng với 71 ngày phép là 15.734.219 đồng. Tại cấp sơ thẩm, Công ty đồng ý chi trả thêm cho ông L số tiền nghỉ phép còn thiếu với số tiền là 19.667.852 đồng, tại cấp phúc thẩm Công ty không kháng cáo nên việc Công ty tự

nguyên chi trả số tiền trên là có lợi cho người lao động, phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX thống nhất ghi nhận

*[2.2.5]. Đối với yêu cầu Hủy bỏ hợp đồng lao động ngày 27/5/1987; Hủy bỏ hợp đồng lao động số 01/05/1987/HĐLĐ-XN, ngày 10/4/2007.*

Xét thấy, các bên đương sự đều thống nhất xác định ông L về công tác tại xí nghiệp in CT (nay là xí nghiệp in Hồ Văn T) từ năm 1987 đến năm 2020 ông L có quyết định nghỉ hưu. Quá trình làm việc 32 năm 02 tháng, ông L được bố trí công việc với chức danh nghề là tráng mạ phoi và sửa bản kẽm. Việc bố trí, đảm nhận, thực hiện công việc theo chức danh nghề nêu trên trong quá trình dài ông L không có ý kiến phản đối, khiếu nại và để phù hợp với hồ sơ đề nghị Bảo hiểm xã hội điều chỉnh chức danh nghề cho ông L trong hồ sơ Bảo hiểm thì giữa ông L và Công ty phải có hợp đồng lao động. Về chủ thể, thời điểm ký kết hợp đồng tuy có sai sót nhưng nội dung công việc ông đã thực hiện thể hiện đúng thực trạng hồ sơ Bảo hiểm xã hội đang quản lý và đã điều chỉnh chức danh nghề theo yêu cầu của ông. Tại phiên tòa đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh cho rằng nếu hủy bỏ hai hợp đồng thì hồ sơ của ông không đủ điều kiện để được thay đổi chức danh nghề và ảnh hưởng đến việc ông được nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí hàng tháng. Hiện tại theo trình bày của ông L và đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh K thì ông L đã nhận quyết định nghỉ việc và nhận lương hưu từ tháng 6/2020 cho đến nay. Từ phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của ông L không có cơ sở để chấp nhận.

*[2.2.6]. Đối với yêu cầu: Công nhận ông Nguyễn Xuân L là cán bộ, công chức trực thuộc Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K; Áp dụng cách tính chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ công chức nhà nước khi nghỉ hưu đối với trường hợp của ông L.*

Theo đơn trình bày và hồ sơ vụ án thể hiện ông Nguyễn Xuân L chuyển ngành về công tác tại xí nghiệp in CT (nay là xí nghiệp in Hồ Văn T) từ năm 1987 đến năm 2020 ông L có quyết định nghỉ hưu. Ông L có yêu cầu ông là sĩ quan chuyên ngành được xí nghiệp tiếp nhận nên ông L là công chức và giải quyết chế độ nghỉ việc của ông thuộc trường hợp công chức nghỉ hưu. Với yêu cầu này Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù ông L là sĩ quan chuyên ngành được xí nghiệp quốc doanh tiếp nhận và chuyển sang chế độ hợp đồng lao động là phù hợp quy định tại điểm a, mục 3 Quyết định số 140-HĐBT ngày 15/9/1987 của Hội đồng Bộ trưởng, Thông tư số 01/LĐTBXH-TT ngày 09/01/1988 của Bộ lao động, thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 45,46,47 về chế độ hợp đồng lao động, tuyển chọn lao động theo Quyết định số 217/HĐBT ngày 14/11/1987 của Hội đồng Bộ trưởng, trong đó có quy định người trong biên chế từ nơi khác điều chỉnh đến được chuyển sang chế độ hợp đồng lao động. Mặt khác theo yêu cầu của ông L, cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ và hồ sơ vụ án thể hiện tại Quyết định số 07/QĐ ngày 07/8/1995 của Ban Tổ chức chính

quyền tỉnh K đã xếp lương ông Liệu vào ngạch A10, bậc 6/7; ngạch A10 theo quy định tại tiểu mục 10, mục 4, phần I Thông tư số 28-LB/TT ngày 02/12/1993 liên bộ Tài chính - Lao động, thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương mới được xác định là xếp lương thuộc danh mục nghề công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất, kinh doanh. Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Điều 2 Luật Viên chức năm 2010 thì ông L không thuộc trường hợp là công chức; như vậy cả quá trình dài từ khi ông L chuyển ngành được xí nghiệp tiếp nhận cho đến khi ông L nghỉ việc, đơn vị tiếp nhận chuyển ông L sang chế độ hợp đồng lao động là phù hợp quy định pháp luật trong từng giai đoạn, đúng với chứng cứ trong hồ sơ vụ án mà cấp sơ thẩm đã thu thập; do đó yêu cầu này của ông L là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, sau khi thảo luận nghị án, HĐXX thống nhất chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân L và ý kiến của người đại diện ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Chấp nhận ý kiến của bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Giữ nguyên án sơ thẩm.

### **[3] Về án phí:**

Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân L không phải nộp án phí lao động;

Bị đơn - Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K phải chịu án phí theo quy định pháp luật là:  $(46.205.601đ + 19.667.852đ) \times 5\% = 3.293.673đ$  (ba triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm bảy mươi ba đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 271, 272, 273, 293; khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 54, Điều 56, Điều 59, Điều 62 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 111, Điều 112, khoản 2 Điều 200, Điều 201 Bộ Luật Lao động năm 2012.

- Áp dụng Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Điều 2 Luật Viên chức năm 2010.

- Áp dụng Khoản 7 Điều 5 Nghị định 235-HĐBT, ngày 18/9/1985 của Hội đồng bộ trưởng về cải tiến chế độ tiền lương của công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang.

- Áp dụng Quyết định số 140-HĐBT ngày 15/9/1987 của Hội đồng Bộ trưởng về triệtdể tiết kiệm.

- Áp dụng Thông tư số 1-LĐTBXH/TT, ngày 09/01/1988 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội về Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 217-HĐBT ngày 14/11/1987 của Hội đồng Bộ trưởng về lao động, tiền lương và xã hội.

- Áp dụng Điều 4 Quyết định (tạm thời) số 207/LĐTBXH-QĐ, ngày 02/4/1993 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội về việc phát hành, quản lý và sử dụng bản hợp đồng lao động.

- Áp dụng khoản 2 Điều 4 Nghị định 26-CP, ngày 23/5/1993 của Chính Phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới trong các doanh nghiệp.

- Áp dụng Thông tư số 23-LĐTBXH/TT, ngày 07/7/1993 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm.

- Áp dụng Thông tư số 28-LB/TT ngày 02/12/1993 liên bộ Tài chính - Lao động, thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương mới đối với công nhân, viên chức trong các doanh nghiệp.

- Áp dụng Điểm a khoản 1 và Điểm b khoản 2 Mục I Thông tư số 21/2003/TT-BLĐTBXH, ngày 22/9/2003 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội về Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 44/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ về Hợp đồng lao động

- Áp dụng Điều 9, Điều 10 Nghị định 115/2015/NĐ-CP, ngày 11/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử :**

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân L.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2023/LĐ-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh K;

- Buộc Công ty TNHH MTV Xô Số Kiến Thiết K có trách nhiệm chi trả cho ông Nguyễn Xuân L tiền phụ cấp độc hại với số tiền là 46.205.601 đồng. Tiền nghỉ phép hàng năm số tiền là 19.667.852 đồng. Tổng cộng là 65.873.453 đồng (sáu mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2]. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thúy L; yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân L gồm các yêu cầu sau: Yêu cầu bổ sung ngành nghề thực tế ông L đã làm vào sổ bảo hiểm xã hội từ năm 1987 đến tháng 12/1998. Yêu cầu Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K thanh toán tiền phụ cấp độc hại, từ tháng 01/1999 đến tháng 02/2020. Yêu cầu Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K thanh toán tiền lương hưu và tiền đóng bảo hiểm xã hội thêm 03 năm 02 tháng. Yêu cầu hủy bỏ hợp đồng lao động ngày 27/5/1987 và hợp đồng lao động số 01/05/1987/HĐLĐ-XN ngày 10/4/2007. Yêu cầu công nhận ông Nguyễn Xuân L là cán bộ, công chức trực thuộc Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K và yêu cầu áp dụng cách tính chế độ bảo hiểm xã hội đối với công chức nhà nước khi nghỉ hưu đối với trường hợp của ông L.

[3]. Về án phí:

- Ông Nguyễn Xuân L không phải nộp tiền án phí;
- Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết K phải chịu án phí theo quy định pháp luật là:  $(46.205.601đ + 19.667.852đ) \times 5\% = 3.293.673đ$  (ba triệu hai trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh KG.
- TAND thành phố RG;
- THADS thành phố RG;
- Các đương sự;
- Lưu (Tòa KT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)  
**Võ Kế Nghiệp**